



2015

PHÁP LỆNH VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC KEM KẾT, QUYẾT ĐỊNH
ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH

HƯỚNG DẪN THI HÀNH LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG MỌI LĨNH VỰC



TRUNG ƯƠNG - ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM - XÃ HỘI

THÙY LINH - VIỆT TRINH

(Biên soạn và hệ thống hóa)

PHÁP LỆNH VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XEM XÉT,
QUYẾT ĐỊNH ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH
HƯỚNG DẪN THI HÀNH LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM
HÀNH CHÍNH TRONG MỌI LĨNH VỰC 2014



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG - XÃ HỘI

LỜI NÓI ĐẦU

Đầu năm 2014 Ủy ban thường vụ Quốc hội đã ban hành Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 quy định về trình tự thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Thời gian gần đây, Chính phủ cũng đã ban hành nhiều quy định mới về xử phạt hành chính trong các lĩnh vực như: **NĐ 96/2014/NĐ-CP ngày 17-10-2014** Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng; **NĐ 93/2014/NĐ-CP ngày 17-10-2014** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 64/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; **TT 27/2014/TT-BKHCN ngày 10-10-2014** Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 107/2013/NĐ-CP ngày 20/9/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; **TT 19/2014/TT-BKHCN ngày 01-07-2014** Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 80/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa...

Để giúp các doanh nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp thuộc các ngành và các địa phương trong cả nước, các cơ quan quản lý nhà nước và đông đảo bạn đọc thuận tiện trong việc tìm hiểu, học tập, nghiên cứu, sử dụng và thực hiện các quy định về xử lý vi phạm hành chính, Nhà xuất bản Lao động - Xã Hội xuất bản cuốn sách: **"PHÁP LỆNH VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XEM XÉT, QUYẾT ĐỊNH ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH - HƯỚNG DẪN THI HÀNH LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG MỌI LĨNH VỰC 2014"**.

Cuốn sách gồm các phần sau đây:

Phần thứ nhất. Pháp lệnh về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính

Phần thứ hai. Pháp lệnh cảnh sát cơ động

Phần thứ ba. Luật xử lý vi phạm hành chính & văn bản hướng dẫn thi hành

Phần thứ tư. Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông, quốc phòng cơ yếu

Phần thứ năm. Các thông tư mới hướng dẫn thi hành quy định xử phạt hành chính

Phần thứ sáu. Các biểu mẫu sử dụng trong quá trình áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn

Trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

NHÀ XUẤT BẢN

Phần thứ nhất.

PHÁP LỆNH VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XEM XÉT, QUYẾT ĐỊNH ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH

1. PHÁP LỆNH SỐ 09/2014/UBTVQH13 NGÀY 20-01-2014 CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

**Trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các
biện pháp xử lý hành chính tại tòa án nhân dân**

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13;

Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Pháp lệnh này quy định trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Tòa án nhân dân (sau đây gọi chung là biện pháp xử lý hành chính); trình tự, thủ tục xem xét, quyết định việc hoãn, miễn chấp hành, giảm thời hạn, tạm đình chỉ hoặc miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại; khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị; giải quyết khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị trong việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Điều 2. Nguyên tắc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính

1. Việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính phải bảo đảm các quy định tại khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 5 của Luật xử lý vi phạm hành chính; việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với người chưa thành niên còn phải bảo đảm các quy định tại các khoản 1, 2 và 4 Điều 134 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

2. Việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính do một Thẩm phán thực hiện.

3. Khi xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, Thẩm phán độc lập và chỉ tuân theo pháp luật.

4. Bảo đảm sự vô tư của những người tiến hành phiên họp.

5. Tiếng nói, chữ viết dùng trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án là tiếng Việt.

Người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính (sau đây gọi là người bị đề nghị) hoặc người đại diện hợp pháp của họ, cha mẹ hoặc người giám hộ của người bị đề nghị là người chưa thành niên có quyền dùng tiếng nói, chữ viết của dân tộc mình và phải có người phiên dịch.

6. Người bị đề nghị, cha mẹ hoặc người giám hộ của người bị đề nghị là người chưa thành niên có quyền tự mình hoặc nhờ luật sư, người khác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Trường hợp người bị đề nghị là người chưa thành niên mà không có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp thì Tòa án yêu cầu Đoàn luật sư phân công Văn phòng luật sư cử người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho họ.

Tòa án bảo đảm quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị đề nghị.

7. Bảo đảm quyền của người bị đề nghị được giải trình trước Tòa án, tranh luận với cơ quan đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

8. Bảo đảm quyền được xem xét theo hai cấp trong việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Điều 3. Thẩm quyền xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính

1. Tòa án có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính là Tòa án nhân dân cấp huyện nơi cơ quan đề nghị có trụ sở.

2. Tòa án nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền xét lại quyết định của Tòa án nhân dân cấp huyện bị khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

Điều 4. Kiểm sát việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính

1. Viện kiểm sát nhân dân kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính, thực hiện quyền yêu cầu, kiến nghị, kháng nghị nhằm bảo đảm việc giải quyết kịp thời, đúng pháp luật.

2. Viện kiểm sát tham gia các phiên họp; tham gia việc xét hoãn, miễn, giảm, tạm đình chỉ việc chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo quy định của Pháp lệnh này.

3. Sau khi nhận được thông báo thụ lý hồ sơ của Tòa án cùng cấp, Viện kiểm sát có quyền nghiên cứu hồ sơ vụ việc tại Tòa án đã thụ lý vụ việc đó.

Điều 5. Trách nhiệm của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính

1. Cá nhân, cơ quan, tổ chức không được can thiệp trái pháp luật vào việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính của Tòa án.

2. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, cá nhân, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm phối hợp với Tòa án trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính khi có yêu cầu của Tòa án.

3. Quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật phải được thi hành và được cá nhân, cơ quan, tổ chức tôn trọng. Cá nhân, cơ quan, tổ chức hữu quan phải chấp hành quyết định của Tòa án và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc chấp hành đó.

Điều 6. Trách nhiệm quản lý công tác xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Tòa án nhân dân tối cao quản lý công tác xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính của các Tòa án có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Chủ trì, phối hợp trong việc đề xuất ban hành, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính;

2. Tổ chức việc thống kê, xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính;

3. Chủ trì, phối hợp hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ trong việc thực hiện pháp luật về xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính;

4. Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong việc xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính của các Tòa án;

5. Cung cấp thông tin về xử lý vi phạm hành chính cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 17 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XEM XÉT QUYẾT ĐỊNH ÁP DỤNG BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH

Điều 7. Thời hạn xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án thụ lý hồ sơ đề nghị của cơ quan có thẩm quyền, Tòa án phải ra một trong các quyết định quy định tại điểm h khoản 2 Điều 20 của Pháp lệnh này; đối với vụ việc phức tạp, thời hạn này có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày.

Điều 8. Nhận, thụ lý hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính

1. Khi nhận được hồ sơ của cơ quan có thẩm quyền chuyển đến, Tòa án phải vào sổ giao nhận; trường hợp hồ sơ không đủ tài liệu theo quy định tại khoản 2 Điều 100, khoản 2 Điều 102 hoặc khoản 2 Điều 104 của Luật xử lý vi phạm hành chính thì Tòa án trả lại hồ sơ và nêu rõ lý do.

2. Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Tòa án phải thụ lý và phân công Thẩm phán xem xét, giải quyết.

Điều 9. Phân công Thẩm phán xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính

1. Trong thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 8 của Pháp lệnh này, Chánh án Tòa án phân công Thẩm phán xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Đối với việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, Thẩm phán được phân công phải có hiểu biết cần thiết về tâm lý học, khoa học giáo dục và hoạt động phòng ngừa người chưa thành niên vi phạm pháp luật.

2. Thẩm phán được phân công phải từ chối xem xét, quyết định nếu có căn cứ rõ ràng cho rằng họ có thể không vô tư trong khi làm nhiệm vụ.

3. Trường hợp Thẩm phán được phân công không thể tiếp tục thực hiện nhiệm vụ hoặc thuộc trường hợp phải từ chối xem xét, quyết định thì Chánh án Tòa án phân công Thẩm phán khác xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Điều 10. Những trường hợp phải từ chối, thay đổi Thẩm phán, Thư ký phiên họp

1. Là người thân thích của người bị đề nghị.

2. Đã tiến hành xem xét, quyết định việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính trong cùng vụ việc đó.

3. Đã tiến hành việc giải quyết khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính trong cùng vụ việc đó.

4. Có căn cứ rõ ràng cho rằng họ có thể không vô tư trong khi làm nhiệm vụ.

Điều 11. Thông báo về việc thụ lý

1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày thụ lý, Tòa án phải thông báo với ông lý hoặc viên chức có quan hệ nghi, người bị đề nghị hoặc người đại diện hợp pháp của họ, cha mẹ hoặc người giám hộ của người bị đề nghị là người chưa thành niên và Viện kiểm sát cùng cấp.

2. Văn bản thông báo phải có các nội dung chính sau đây:

a) Ngày, tháng, năm làm văn bản thông báo;

b) Tên Tòa án đã thụ lý hồ sơ;

c) Số, ngày, tháng, năm thụ lý hồ sơ;

d) Tên cơ quan đề nghị;

đ) Họ và tên, địa chỉ của người bị đề nghị;

e) Biện pháp xử lý hành chính được đề nghị áp dụng.

Điều 12. Kiểm tra hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính

1. Thẩm phán được phân công phải kiểm tra hồ sơ về các nội dung sau đây:

a) Tài liệu trong hồ sơ đề nghị theo quy định tại khoản 2 Điều 100, khoản 2 Điều 102 hoặc khoản 2 Điều 104 của Luật xử lý vi phạm hành chính;

b) Thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 6 của Luật xử lý vi phạm hành chính;

c) Thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

2. Trường hợp cần thiết, Thẩm phán có thể tham vấn ý kiến của chuyên gia y tế, tâm lý, giáo dục, xã hội học và đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính cư trú để làm rõ tình trạng sức khỏe, tâm lý, điều kiện sống, học tập của họ.

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày được phân công, căn cứ vào kết quả kiểm tra hồ sơ, Thẩm phán phải quyết định về một trong các nội dung sau đây:

a) Yêu cầu bổ sung tài liệu, chứng cứ;

b) Đình chỉ, tạm đình chỉ việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính;

c) Mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Điều 13. Quyền cung cấp tài liệu, chứng cứ của người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính

1. Kể từ ngày nhận được thông báo thụ lý cho đến thời điểm Tòa án mở phiên họp, người bị đề nghị, cha mẹ hoặc người giám hộ của người bị đề nghị là người chưa thành niên, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị đề nghị có quyền cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án để thụ lý.

2. Việc cung cấp tài liệu, chứng cứ có thể được thực hiện tại Tòa án hoặc gửi qua bưu điện.

Điều 14. Yêu cầu bổ sung tài liệu, chứng cứ

1. Thẩm phán yêu cầu cơ quan đề nghị bổ sung tài liệu, chứng cứ trong các trường hợp sau đây:

a) Khi tài liệu chứng minh hành vi vi phạm của người bị đề nghị, tài liệu về nhân thân, tình trạng sức khỏe của người bị đề nghị chưa rõ hoặc có mâu thuẫn mà không thể bổ sung, làm rõ tại phiên họp;

b) Khi phát hiện có vi phạm nghiêm trọng trình tự, thủ tục đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

2. Văn bản yêu cầu phải nêu rõ tài liệu, chứng cứ cần bổ sung và lý do của việc yêu cầu bổ sung.

3. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu, cơ quan được yêu cầu phải gửi tài liệu, chứng cứ bổ sung cho Tòa án.

4. Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tài liệu, chứng cứ bổ sung hoặc kể từ ngày hết thời hạn quy định tại khoản 3 Điều này mà cơ quan được yêu cầu không bổ sung tài liệu, chứng cứ, Thẩm phán ra quyết định mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Điều 15. Đình chỉ, tạm đình chỉ việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính

1. Thẩm phán quyết định đình chỉ việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính khi có một trong các căn cứ sau đây:

- a) Hết thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính;
- b) Người bị đề nghị đã chết;
- c) Người bị đề nghị không thuộc đối tượng áp dụng biện pháp xử lý hành chính quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 92, khoản 1 Điều 94 hoặc khoản 1 Điều 96 của Luật xử lý vi phạm hành chính;
- d) Người bị đề nghị thuộc trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 92, khoản 2 Điều 94 hoặc khoản 2 Điều 96 của Luật xử lý vi phạm hành chính;
- e) Cơ quan đề nghị rút đề nghị;
- e) Người bị đề nghị đã có bản án, quyết định hình sự của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật đối với hành vi bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính;
- g) Người bị đề nghị đang chấp hành hình phạt tù, đang chờ chấp hành hình phạt tù hoặc hình phạt tử hình theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

2. Thẩm phán ra quyết định tạm đình chỉ việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính khi có một trong các căn cứ sau đây:

- a) Hành vi của người bị đề nghị có dấu hiệu tội phạm và Tòa án phải chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự xem xét hoặc người bị đề nghị đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi đó;
- b) Khi phát sinh tình tiết mới về tình trạng sức khỏe, tâm thần của người bị đề nghị và cần yêu cầu cơ quan đề nghị tiến hành trung cầu giám định;
- c) Người bị đề nghị đang bị bệnh hiểm nghèo có xác nhận của bệnh viện từ cấp huyện trở lên.

Điều 16. Quyết định mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính

1. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định mở phiên họp, Tòa án phải mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

2. Quyết định mở phiên họp phải có các nội dung chính sau đây:

- a) Họ và tên, ngày, tháng, năm sinh, nghề nghiệp, nơi cư trú của người bị đề nghị;
- b) Cha mẹ hoặc người giám hộ của người bị đề nghị là người chưa thành niên;
- c) Tên cơ quan đề nghị;
- d) Biện pháp xử lý hành chính được đề nghị áp dụng;
- d) Ngày, tháng, năm, địa điểm mở phiên họp;
- e) Họ và tên Thẩm phán và Thư ký phiên họp;

g) Họ và tên người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị đề nghị;

h) Họ và tên người phiên dịch;

i) Họ và tên những người khác được yêu cầu tham gia phiên họp.

3. Chậm nhất là 03 ngày làm việc trước khi mở phiên họp, quyết định mở phiên họp phải được gửi cho những người quy định tại các điểm a, b, c, g, h và i khoản 2 Điều này và Viện kiểm sát cùng cấp.

Điều 17. Thành phần phiên họp

1. Người tiến hành phiên họp gồm có Thẩm phán và Thư ký phiên họp.

2. Người tham gia phiên họp gồm có đại diện cơ quan đề nghị, Kiểm sát viên, người bị đề nghị hoặc người đại diện hợp pháp của họ, cha mẹ hoặc người giám hộ của người bị đề nghị là người chưa thành niên, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị đề nghị.

3. Trường hợp cần thiết, Tòa án yêu cầu đại diện cơ quan lao động - thương binh và xã hội cấp huyện, người giám định, người phiên dịch, chuyên gia y tế, giáo dục, tâm lý, đại diện của nhà trường nơi người bị đề nghị là người chưa thành niên học tập, đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người bị đề nghị cư trú hoặc những người khác tham gia phiên họp để trình bày ý kiến về các vấn đề có liên quan.

Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của người tham gia phiên họp

1. Yêu cầu thay đổi người tiến hành phiên họp.

2. Được biết, đọc, ghi chép, sao chụp và xem tài liệu trong hồ sơ đề nghị.

3. Cung cấp tài liệu, chứng cứ, giải trình, tranh luận tại phiên họp theo quy định của Pháp lệnh này.

4. Ủy quyền bằng văn bản cho luật sư hoặc người khác đại diện cho mình tham gia phiên họp đối với trường hợp là người bị đề nghị.

5. Được nhận các quyết định của Tòa án.

6. Được khiếu nại theo quy định của Pháp lệnh này.

7. Phải có mặt tại phiên họp theo yêu cầu của Tòa án.

8. Tôn trọng Tòa án, chấp hành nội quy phiên họp.

9. Chấp hành quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

10. Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Tham gia phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính

1. Người tham gia phiên họp quy định tại khoản 2 Điều 17 của Pháp lệnh này phải có mặt tại phiên họp; trường hợp đại diện cơ quan đề nghị, Kiểm sát viên vắng mặt thì phải hoãn phiên họp.

2. Người bị đề nghị hoặc người đại diện hợp pháp của họ, cha mẹ hoặc người giám hộ của người bị đề nghị là người chưa thành niên, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị đề nghị vắng mặt có lý do chính đáng thì Tòa án có thể hoãn phiên họp; trường hợp vắng mặt không có lý do chính đáng hoặc có yêu cầu xem xét vắng mặt thì Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

3. Trường hợp người phiên dịch vắng mặt mà Tòa án không thể thay thế ngay được thì phải hoãn phiên họp.

4. Thời hạn hoãn phiên họp không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày có thông báo

hoãn. Tòa án phải thông báo về việc hoãn phiên họp cho những người tham gia phiên họp quy định tại khoản 1 Điều này và nêu rõ lý do hoãn, thời gian mở lại phiên họp.

Đối với người vắng mặt tại phiên họp thì Tòa án phải thông báo bằng văn bản.

Điều 20. Trình tự, thủ tục tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính

1. Trước khi khai mạc phiên họp, Thư ký phiên họp tiến hành các công việc sau đây:

a) Phổ biến nội quy phiên họp;

b) Kiểm tra sự có mặt của những người được Tòa án yêu cầu tham dự phiên họp; nếu có người vắng mặt thì phải làm rõ lý do và báo cáo Thẩm phán để xem xét tiếp tục tiến hành phiên họp hoặc hoãn phiên họp.

2. Thủ tục phiên họp được tiến hành như sau:

a) Thẩm phán tuyên bố khai mạc phiên họp;

b) Thẩm phán phải giải thích quyền và nghĩa vụ của những người tham gia phiên họp. Trường hợp có yêu cầu thay đổi Thẩm phán thì Thẩm phán phải xem xét; nếu có căn cứ thì tạm dừng phiên họp và báo cáo Chánh án Tòa án xem xét, quyết định. Nếu phải thay đổi Thẩm phán mà không có Thẩm phán khác thay thế thì phải hoãn phiên họp. Việc hoãn phiên họp được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 19 của Pháp lệnh này;

c) Đại diện cơ quan đề nghị trình bày nội dung đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính;

d) Người bị đề nghị hoặc người đại diện hợp pháp của họ, cha mẹ hoặc người giám hộ của người bị đề nghị là người chưa thành niên trình bày ý kiến về nội dung đề nghị của cơ quan đề nghị;

đ) Người tham gia phiên họp trình bày ý kiến về điều kiện áp dụng biện pháp xử lý hành chính, nhân thân của người bị đề nghị; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; hình thức, biện pháp đã giáo dục; đề nghị hoặc không đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính;

e) Đại diện cơ quan đề nghị, người bị đề nghị, cha mẹ hoặc người giám hộ của người bị đề nghị là người chưa thành niên, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị đề nghị tranh luận về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính;

g) Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính;

h) Thẩm phán công bố quyết định áp dụng hoặc không áp dụng biện pháp xử lý hành chính hoặc đình chỉ, tạm đình chỉ việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính nếu thuộc trường hợp quy định tại Điều 15 của Pháp lệnh này.

Điều 21. Biên bản phiên họp

Biên bản phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính phải ghi rõ ngày, tháng, năm, địa điểm mở phiên họp; thành phần tham gia phiên họp; nội dung, diễn biến phiên họp; quyết định của Thẩm phán.

Sau khi kết thúc phiên họp, Thẩm phán phải kiểm tra biên bản, cùng với Thư ký phiên họp ký vào biên bản. Kiểm sát viên, người bị đề nghị hoặc người đại diện hợp pháp của họ, cha mẹ hoặc người giám hộ của người bị đề nghị là người chưa thành niên, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị đề nghị, đại diện cơ quan đề nghị được xem biên bản phiên họp, có quyền yêu cầu ghi những sửa đổi, bổ sung vào biên bản phiên họp và ký xác nhận.

MỤC LỤC

PHẦN THỨ NHẤT. PHÁP LỆNH VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XEM XÉT, QUYẾT ĐỊNH ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH	5
1. PHÁP LỆNH SỐ 09/2014/UBTVQH13 NGÀY 20-01-2014 CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI Trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại tòa án nhân dân	5
2. LỆNH SỐ 02/2014/L-CTN NGÀY 27-01-2014 CỦA CHỦ TỊCH NƯỚC Về việc công bố pháp lệnh.....	21
3. NGHỊ ĐỊNH SỐ 02/2014/NĐ-CP NGÀY 10-01-2014 CỦA CHÍNH PHỦ Quy định chế độ áp dụng, thi hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục bắt buộc	22
4. NGHỊ ĐỊNH SỐ 221/2013/NĐ-CP NGÀY 30-12-2013 CỦA CHÍNH PHỦ Quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc	44
5. NGHỊ ĐỊNH SỐ 111/2013/NĐ-CP NGÀY 30-09-2013 CỦA CHÍNH PHỦ Quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn.....	61
PHẦN THỨ HAI. PHÁP LỆNH CẢNH SÁT CƠ ĐỘNG	85
6. PHÁP LỆNH CẢNH SÁT CƠ ĐỘNG SỐ 08/2013/UBTVQH13 NGÀY 23-12-2013 CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI	85
PHẦN THỨ BA. LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH & VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH.....	91
7. LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH SỐ 15/2012/QH13 NGÀY 20-6-2012 CỦA QUỐC HỘI.....	91
8. NGHỊ ĐỊNH SỐ 81/2013/NĐ-CP NGÀY 19-07-2013 CỦA CHÍNH PHỦ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính..	155
9. NGHỊ ĐỊNH SỐ 25/2014/NĐ-CP NGÀY 07-04-2014 CỦA CHÍNH PHỦ Quy định về phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác có sử dụng công nghệ cao	174
PHẦN THỨ TƯ. XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY, AN NINH TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI, AN TOÀN GIAO THÔNG, QUỐC PHÒNG CƠ YẾU.....	183
10. NGHỊ ĐỊNH SỐ 06/2014/NĐ-CP NGÀY 21-01-2014 CỦA CHÍNH PHỦ Về biện pháp vận động quần chúng bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội	183

11. NGHỊ ĐỊNH SỐ 171/2013/NĐ-CP NGÀY 13-11-2013 CỦA CHÍNH PHỦ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt..... 187
12. NGHỊ ĐỊNH SỐ 167/2013/NĐ-CP NGÀY 12-11-2013 CỦA CHÍNH PHỦ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình..... 253
13. NGHỊ ĐỊNH SỐ 120/2013/NĐ-CP NGÀY 09-10-2013 CỦA CHÍNH PHỦ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu 294
14. NGHỊ ĐỊNH SỐ 96/2014/NĐ-CP NGÀY 17-10-2014 CỦA CHÍNH PHỦ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng 314
15. NGHỊ ĐỊNH SỐ 93/2014/NĐ-CP NGÀY 17-10-2014 CỦA CHÍNH PHỦ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 64/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ..... 348

PHẦN THỨ NĂM. CÁC THÔNG TƯ MỚI HƯỚNG DẪN THI HÀNH QUY ĐỊNH XỬ PHẠT HÀNH CHÍNH.....354

16. THÔNG TƯ SỐ 27/2014/TT-BKHCN NGÀY 10-10-2014 CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 107/2013/NĐ-CP ngày 20/9/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử 354
17. THÔNG TƯ SỐ 19/2014/TT-BKHCN NGÀY 01-07-2014 CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 80/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa..... 359
18. THÔNG TƯ SỐ 54/2014/TT-BTC NGÀY 24-4-2014 CỦA BỘ TÀI CHÍNH Quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kho bạc nhà nước theo quy định tại Nghị định số 192/2013/NĐ-CP ngày 21-11-2013 của Chính phủ..... 369
19. THÔNG TƯ SỐ 02/2014/TT-BXD NGÀY 12-02-2014 CỦA BỘ XÂY DỰNG Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở 377

PHẦN THỨ SÁU. CÁC BIỂU MẪU SỬ DỤNG TRONG QUÁ TRÌNH ÁP DỤNG BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH GIÁO DỤC TẠI XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN.....384

20. THÔNG TƯ SỐ 20/2014/TT-BTP NGÀY 25-09-2014 CỦA BỘ TƯ PHÁP Ban hành các biểu mẫu để sử dụng trong quá trình áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn, biện pháp thay thế xử lý hành chính quản lý tại gia đình đối với người chưa thành niên theo quy định của Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn..... 384

THUYẾT MINH - VIỆT TRINH
(Số và năm ra đời không rõ)

TRƯỜNG TIỂU HỌC - XÃ HÒI
Số 100 Đường 4 Tháng 5 - Phường Trưng - Thị trấn Hố Nai
Số và năm ra đời không rõ

ĐƠN XÉT XỬ HÀNH CHỨC GIÁO DỤC TẠI GIA ĐÌNH
CÁI LẬU - VIỆT TRINH
Số và năm ra đời không rõ

TRƯỜNG TIỂU HỌC - XÃ HÒI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ
TRUNG TÂM THÔNG TIN T



Mã sách: 080500695

HƯỚNG
LUẬT XỬ LÝ BIÊN BẢN
TRONG MỌI LĨNH VỰC



9 786046 513346

Giá: 425.000đ